

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13-4-2021

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hoàng.

Bà Ký Bé Lại.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 347/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Huyền L, sinh năm 2000 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Trần Tấn D, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp V, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 12 năm 2020 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Dương Huyền L trình bày: Bà và ông Trần Tấn D tự nguyện chung sống với nhau vào tháng 5 năm 2020 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh C. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông D ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, vợ chồng không còn chung sống từ tháng 12 năm 2020 đến nay. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể chung sống với ông D nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Tấn D. Trong quá trình chung sống bà và ông D

không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận; nợ chung không có nên yêu cầu tòa án giải quyết.

- Đối với ông Trần Tấn D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông D vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Dương Huyền L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Trần Tấn D. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trần Tấn D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Trần Tấn D.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Huyền L với ông Trần Tấn D tự nguyện chung sống với nhau vào tháng 5 năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh C nên hôn nhân của bà Dương Huyền L với ông Trần Tấn D là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa bà L giữ quan điểm yêu cầu ly hôn với ông D. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ ông Trần Tấn D nhiều lần để tham gia hòa giải và xét xử nhưng ông D vắng mặt, không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Dương Huyền L. Bà L cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng vì trong quá trình chung sống ông D không tin tưởng bà, ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xuyên cự cãi nên vợ chồng không còn chung sống từ tháng 12 năm 2020 đến nay. Bà L xác định không còn yêu thương ông D. Điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa bà Dương Huyền L với ông Trần Tấn D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Dương Huyền L về việc yêu cầu ly hôn với ông Trần Tấn D.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà L và ông D không có con chung nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Dương Huyền L, ông Trần Tấn D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Dương Huyền L phải chịu 300.000đ, bà L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Dương Huyền L và ông Trần Tấn D.

- Về án phí: Bà Dương Huyền L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0012302 ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bà Dương Huyền L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Tấn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã T, huyện P, tỉnh C
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều